

Bản án số: 915/2024/HS-PT
Ngày 25 – 9 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 562/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Vòng Minh Q và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Trí C, người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. **Vòng Minh Q1**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi thường trú: 121/2 ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: A N, Khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vòng Say H và bà Lê Thị H1; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 175/2010/HSST ngày 25/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 12/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 25/3/2011; bị tạm giam từ ngày 20/02/2022, có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 tại Vĩnh Phúc; nơi thường trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: số A đường số B, tổ A, khu phố L, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Phùng Thị D; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 37/2015/HSST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”, đến ngày 30/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 22/02/2016; bị tạm giam từ ngày 20/02/2022, có mặt.

3. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1986 tại Vĩnh Phúc; nơi thường trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: số B đường số B, tổ A, Khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Phùng Thị D; có vợ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 39/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm, đã nộp 50.000 đồng án phí HSST ngày 08/01/2009; bị tạm giam từ ngày 20/02/2022, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Q1, T và T1*: Luật sư Nguyễn Văn T2, thuộc Văn phòng L3 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Ông Vũ Văn M, sinh năm 1991 (đã chết ngày 19/02/2022);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Vũ Văn D1, sinh năm 1964, là cha của bị hại.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, là mẹ của bị hại.

Cùng địa chỉ: khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D1, bà L: Ông Đoàn Tuấn A, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư D, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vũ Văn M: Luật sư Nguyễn Ánh T3 và Luật sư Nguyễn Thị H2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

2. Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1998, nơi thường trú: thôn C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: P, 1025/3 H, tổ B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990; địa chỉ: I đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Trần Thị Cẩm H3, sinh năm 1986; địa chỉ: A đường số B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2021, Nguyễn Trí C (sinh năm 1998; nơi thường trú: thôn C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương) và Vũ Văn M (sinh năm 1991; nơi thường trú: phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đến quầy thịt heo của anh Lăng Văn Đ (sinh năm 1998; nơi thường trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) tại trước số I Gò Ô, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nói với anh Đ đây là địa bàn của C, M và yêu cầu anh Đ phải lấy thịt heo do C cung cấp. Anh Đ

không đồng ý, nên ngày 13/02/2022, C chở M đến, ném túi cát vào quầy thịt heo của anh Đ; vào ngày 15/02/2022, M và C ném bịch nhót vào quầy thịt heo của anh Đ làm thịt heo hư hỏng không bán được. Anh Đ kể lại sự việc cho anh Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1990, nơi thường trú: Khu I, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc) là người cung cấp thịt heo cho anh Đ. Ngày 16/02/2022, C đăng bài nói xấu thách thức anh L1 trên ứng dụng Zalo. Anh L1 kể lại cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 là em ruột của T và T1 biết sự việc, T nói sẽ đến bán thịt thay cho Đ.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/02/2022, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Grande, màu đỏ, biển số: 70E1 - 412.24 chở Vòng Minh Q (sinh năm 1992, nơi thường trú: 121/2 ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) là người làm công cho anh L1, đến chỗ anh L1 lấy thịt heo đem đến quầy thịt heo của Đ để bán. T điện thoại cho anh L1, nhờ anh L1 điện thoại kêu C đến để nói chuyện, rồi T nói Quanh điện thoại cho T1 đến lấy bớt thịt về bán. Lúc này, T1 đang bán thịt tại chợ C3, phường C, thành phố T.

Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, M điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Lead, biển số: 59P1 - 107.13 chở C tới quầy thịt heo của Đ thì gặp Q và T. M yêu cầu T phải lấy thịt heo của M và C để bán nhưng T không đồng ý, nên hai bên cãi nhau. M dùng nón cối đang đội trên đầu đánh 01 cái vào mặt bên phải của T. T quay vào trong quầy hàng lấy một cây mài dao bằng kim loại. Khi T quay ra để đánh trả thì Q cầm 02 con dao bầu mũi nhọn đang để trên sạp, đâm 02 cái trúng vào vùng lưng của M làm cho M ngã xe. Tiếp đó, Q cầm dao đâm C 01 cái vào vùng hông sườn bên phải và đâm, chém nhiều cái trúng vào tay C; M và C bỏ chạy hướng vào chợ P, đường G, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Q và T cầm hung khí đuổi theo M và C. Khi C chạy ngã vào trong tiệm tạp hóa số I G, phường P, Quận G, thì Q và T cầm hung khí đuổi theo để đánh. M bỏ chạy thoát về nhà và nhờ người nhà đưa đi bệnh viện A1 cấp cứu.

T1 chứng kiến sự việc đánh nhau, chạy qua hỗ trợ T và Q, T1 tháo dây thắt lưng đang đeo cầm trên tay lao vào đánh C. Lúc này nhiều người dân có mặt ở đó lên tiếng can ngăn, nên cả nhóm quay về lại sạp thịt heo, dọn dẹp đồ đi về nhà trọ. Trên đường về Q và T đem 02 con dao bầu và 01 cây mài dao bằng kim loại về cất giữ tại địa chỉ số C đường L, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn T1 tự điều khiển xe của mình về lại sạp thịt heo ở Chợ C3, phường C, Thành phố T.

Vũ Văn M sau đó được đưa vào Bệnh viện A1 cấp cứu, còn Nguyễn Trí C được đưa vào Bệnh viện Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu. Anh Hà Song H4 (sinh năm 1983; nơi thường trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) là người quen của M và C sau khi nhận được thông tin sự việc đã đến Công an phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc. Đến ngày 19/02/2022 (sau 03 ngày xảy ra sự việc) thì M chết tại Bệnh viện A1.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, Đội Cảnh sát hình sự Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết hợp với Công an phường B triệu tập Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Q, T, T1 khai nhận toàn bộ sự việc như diễn biến vụ án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là khu vực trước nhà số I và trong nhà số I G, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện trường đã xáo

trộn). thu giữ gồm: 02 dấu vết máu cách nhau 8,5m và thu giữ 02 đoạn video tại hiện trường ghi nhận hình ảnh đánh nhau của các đối tượng vào ngày 17/02/2022.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1213-22/KL-KTHS ngày 30/03/2022 của Phòng K Công an Thành phố H về nguyên nhân chết của Vũ Văn M, kết luận:

Vùng hông lưng phải có vết thủng da được khâu bằng mũi chỉ rời, tháo bỏ chỉ thấy thủng da dạng hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước: 1,6cm x 0,5cm, gây thủng cơ thành bụng, thủng phúc mạc dạng hình khe, kích thước: 1,5cm x 0,5cm, bờ mép sắc nhọn, đứt bề mặt gan phải dài khoảng 2,5cm. Vết thương có chiều hướng từ phải qua trái, hơi chệch từ dưới lên trên, từ sau ra trước, sâu khoảng 10cm.

Vùng lưng - thắt lưng phải ngang đốt sống ngực 12 có 02 vết thương được khâu bằng chỉ rời.

+ Tháo bỏ chỉ thấy vết thủng da phía trên dạng hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước: 9,5cm x 0,7cm, làm thủng cơ thắt lưng phải, cơ cạnh sống phải, 1 phần xương cột sống ngực 12 bên phải, đứt bao thận ở mặt sau bên gây tụ máu nặng sau phúc mạc tại đây. Vết thương có chiều hướng từ sau ra trước, hơi chệch từ dưới lên trên, sâu khoảng 10cm.

+ Vết đứt da, cơ phía dưới dạng hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước 7cm x 0,5cm, chỉ gây tổn thương da, cơ, sâu khoảng 2cm.

Nguyên nhân chết: Vũ Văn M chết do suy đa tạng do vết thương đâm đứt 1 phần gan và đứt bao thận (Bút lục số 550 đến 554).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 418/TgT.22 ngày 02/06/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố H đối với thương tích của Nguyễn Trí C, kết luận:

Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một vết tăng sắc tố vùng má trái kích thước 1,8x(0,1-0,2)cm, ổn định, có tỉ lệ 1,5% (Một phẩy năm phần trăm).

+ Một sẹo vùng lưng trái gần hồ nách kích thước 4,5x0,3 5 cm, ổn định, có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

+ Một sẹo vùng mặt trước 1/3 dưới cằm tay trái kích thước 3,5x0,2cm, ổn định, có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Vết thương vùng mặt ngoài 1/3 dưới cằm tay phải gây đứt da, đứt nhánh nông thần kinh quay, đứt điểm bám gân duỗi cổ tay quay, gân dạng dài và duỗi ngắn ngón cái đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước 13x(0,05-0,5)cm.

+ Tổn thương thần kinh quay nông trên diện cơ đồ.

+ Giảm cảm giác vùng ba ngón rưỡi ngoài mu bàn ngón tay phải, vận động bình thường.

Có tỉ lệ 14% (Mười bốn phần trăm).

Vết thương vùng bụng trái gây đứt da, đứt cơ đã được điều trị mở rộng vết thương thám sát, mở bụng đường giữa thám sát không thấy thấu bụng, hiện còn:

- + Một sẹo đâm trùng sẹo mổ kích thước 12,5 x (0,2-0,5)cm.
- + Một sẹo mổ đường giữa kích thước 15x (0,2-0,7)cm.
- + Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 14% (Mười bốn phần trăm).

Cộng các tỉ lệ trên theo qui định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 khai nhận hành vi tấn công anh Vũ Văn M, Nguyễn Trí C như nội dung vụ án nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 431 đến 436; 460 đến 463; 493 đến 499).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vòng Minh Q 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 58 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận phía gia đình hai bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 228.753.000 đồng.

Buộc 03 bị cáo Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 tiếp tục liên đới bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 31.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2024 và ngày 22/5/2024, người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Văn M (ông Vũ Văn D1, bà Nguyễn Thị L2) kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, tăng mức bồi thường và xem xét lại vi phạm tố tụng của Bản án sơ thẩm.

Ngày 20/5/2024, ngày 24/5/2024 và ngày 29/5/2024, người bị hại ông Nguyễn Trí C kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, không đồng ý tách phần bồi thường dân sự và xem xét lại vi phạm tố tụng của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Văn M và bị hại Vũ Trí C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm a, điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ, tuy nhiên các bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; người bị hại cũng có phần lỗi. Do đó Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Vòng Minh Q mức án 15 năm tù, Nguyễn Văn T mức án 12 năm tù và Nguyễn Văn T1 mức án 07 năm tù về tội “Giết người” là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp gia đình người bị hại.

Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng tại cấp sơ thẩm thì người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại chỉ yêu cầu bồi thường các khoản là 228.753.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền chỉ yêu cầu bồi thường thêm số tiền tổn thất về tinh thần là 31.000.000 đồng và các bị cáo đã đồng ý theo yêu cầu của gia đình người bị hại M. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự. Đối với kháng cáo về dân sự của bị hại C1, sau khi vụ án xảy ra Cơ quan điều tra không ghi nhận được yêu cầu bồi thường của bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại C1 cũng vắng mặt nên Tòa tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác là có căn cứ. Ngoài ra cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt luật sư bảo vệ quyền lợi cho gia đình bị hại M cũng không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì thế đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại Vũ Văn M cho rằng các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với tính chất côn đồ, phạm tội thuộc trường hợp giết 02 người trở lên. Hậu quả trong vụ án khiến một người tử vong, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự để xử phạt với các mức án lần lượt là 15 năm, 14 năm và 07 năm đối với từng bị cáo là không tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây nên. Ngoài ra, trong giai đoạn sơ thẩm, Luật sư cho rằng đã làm thủ tục bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại nhưng không được tổng đạt, chỉ tổng đạt quyết định xét xử cho người đại diện theo ủy quyền là không đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời mức bồi thường là không phù hợp, vì thế Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của gia đình người bị hại.

Người bị hại Nguyễn Trí C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa:

Tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” là đúng tội danh và tuyên phạt các mức án như Tòa sơ thẩm tuyên là hợp lý, hợp tình vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phía bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm để các bị cáo sớm có cơ hội trở về thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Trí C và người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Văn M đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vòng Văn Q2, Vũ Văn T4 và Vũ Văn T5 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của các nhân chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn, tranh giành trong việc cung cấp thịt heo để bán tại Chợ P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vào ngày 17/02/2022 Nguyễn Văn T đã hẹn Nguyễn Trí C đến sạp bán thịt heo tại trước số 1 G Ô, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Khi Nguyễn Trí C cùng Vũ Văn M đến thì xảy ra cãi nhau với Nguyễn Văn T nên M dùng mũ cối đánh vào mặt T. Thấy T bị đánh, Vòng Minh Q đã cầm 02 con dao bầu mũi nhọn đang để trên sạp, đâm 02 cái trúng vào vùng lưng của M làm cho M ngã xe. Tiếp đó, Q cầm dao đâm C 01 cái vào vùng hông sườn bên phải và đâm, chém nhiều cái trúng vào tay C. C và M bỏ chạy thì Q cầm dao cùng T cầm cây mài dao và Nguyễn Văn T1 cầm dây nịt tiếp tục đuổi đánh M, C. Lúc này nhiều người dân có mặt ở đó lên tiếng can ngăn, nên cả nhóm quay về lại sạp thịt heo, dọn dẹp đồ đi về nhà trọ. Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Văn M và Nguyễn Trí C được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 19/02/2022 M chết tại bệnh viện A1, còn C bị thương tích và được cấp cứu kịp thời.

Nguyên nhân chết của bị hại Vũ Văn M qua giám định kết luận: “Vũ Văn M chết do suy đa tạng do vết thương đâm đứt 1 phần gan và đứt bao thận”.

Kết luận thương tích đối với bị hại Nguyễn Trí C là 29%. Các vết thương được tạo nên tại vùng lưng, vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Giết người” theo điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của các bị cáo Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra có thể gây chết người, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc bỏ mối bán thịt tại chợ, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe người khác, dùng dao bầu là hung khí sắc nhọn tấn công người khác, tuy không mong muốn nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả chết người xảy ra. Hậu quả do hành vi đồng phạm của các bị cáo là đã tước đoạt mạng sống của anh M và gây thương tích cho người bị hại C. Anh C bị đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể, không chết là do được cấp cứu kịp thời. Các bị cáo mặc dù đến thời điểm gây án tuy không có tiền án, tiền sự nhưng đều là những người có nhân thân xấu, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Xét thấy mặc dù trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do phía bị hại có lỗi trước, có hành vi không chuẩn mực trong việc cạnh tranh không lành mạnh thông qua hành vi có lời nói và hành động ép buộc anh Đ và anh L1 phải để cho nhóm của mình cung cấp thịt heo và ngày xảy ra vụ án chính phía bị hại M và C có hành vi gây sự đánh nhau trước.

[3.3] Tuy nhiên các bị cáo không phải là người có mâu thuẫn trực tiếp với các bị hại mà chỉ là người được anh L1 kể lại sự việc nhưng đã rủ nhau đến thay anh Đ bán thịt heo nhằm mục đích gặp Vũ Văn M và Nguyễn Trí C và sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Do đó ngoài tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ” thì đối với hành vi xâm hại sức khỏe của bị hại C thì mặc bị hại C không chết nhưng vẫn thuộc trường hợp “Giết 02 người trở lên” nên tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm căn cứ vào mức độ tham gia trong vụ án của từng đồng phạm để phân hóa tội phạm và cá thể hóa trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không phải là người trực tiếp gây ra vết thương của bị hại M và bị hại C và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại M và tại phiên tòa sơ thẩm được người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; phía bị hại cũng có lỗi. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình 02 bị cáo bồi thường tiếp số tiền đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm là 31.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0013099 ngày 28/8/2024. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017. Do đó mức án mà Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T là phù hợp.

Đối với bị cáo Vòng Minh Q tuy cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người sử dụng hung khí là dao bầu sắc nhọn, đâm, chém bị hại M, C và trực tiếp gây nên cái chết của Vũ Văn M. Vì thế mức án 15 năm tù mà tòa sơ thẩm tuyên là có phần nhẹ không tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Vòng Minh Q.

[4] Đối với yêu kháng cáo về phần bồi thường dân sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Vũ Văn M:

Đại diện hợp pháp người bị hại kháng cáo cho rằng, Tòa sơ thẩm buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền 228.753.000 đồng. Mức bồi thường về tổn thất tinh thần, chi phí mai táng, vận chuyển thi thể về quê và các chi phí khác là quá thấp, nên đề nghị tăng mức bồi thường dân sự. Xét thấy, trong trường hợp người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường, thì mức bồi thường sẽ được xem xét theo quy định pháp luật:

Đối với chi phí mai táng, căn cứ Điều 591 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 8, Nghị quyết 02/2022 ngày 06/9/2022 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài, chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất theo phong tục, tập quán địa phương... và tất cả các khoản chi phải có đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, căn cứ khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Vũ H5 (người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Văn M) có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 228.753.000 đồng. Gia đình của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 đã bồi thường toàn bộ số tiền trên. Tại phiên tòa sơ thẩm phía bị hại yêu cầu bồi thường bổ sung buộc 03 bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho phía bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là 31.000.000 đồng; 03 bị cáo đồng ý. Do đó, Tòa sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này và buộc 03 bị cáo tiếp tục bồi thường cho họ số tiền này là có căn cứ, đúng pháp luật. Như vậy nội dung phần trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong, do đó kháng cáo của người bị hại M yêu cầu tăng thêm mức bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[4.1] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Trí C:

Xét thấy, anh C yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền viện phí, chi phí trong quá trình điều trị, phục hồi sức khỏe và tiền mất thu nhập theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh C đã bỏ đi khỏi nơi ở nên Cơ quan điều tra không

lấy được lời khai để làm rõ cụ thể yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại C cũng vắng mặt. Do đó, Tòa sơ thẩm giành quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông C đối với Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 nếu có yêu cầu, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị hại C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền về sức khỏe là 800.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 300.000.000 đồng, bồi thường thất nghiệp 250.00.000 đồng. Tuy nhiên không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa hôm nay, giữa bị hại C và các bị cáo không thỏa thuận được với nhau. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại C về nội dung này.

[5] Đối với kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng, nhận thấy:

Các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại C và đại diện hợp pháp của bị hại M kháng cáo cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt và không cho hoãn phiên tòa là vi phạm tố tụng là không có căn cứ chấp nhận, yêu cầu này của các bị hại là không phù hợp với quy định Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo phần này.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và của các Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị hại Nguyễn Văn C2 và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn M1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Trí C và người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Văn M về phần hình phạt đối với bị cáo Vòng Minh Q;

Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C2 và đại diện gia đình bị hại Vũ Văn M về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Giết người”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vòng Minh Q 16 (*Mười sáu*) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*Mười hai*) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (*Bảy*) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận phía gia đình hai bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 đã bồi thường xong thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Dũ Văn D2, bà Nguyễn Thị L) số tiền 228.753.000 đồng.

Buộc 03 bị cáo Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 tiếp tục liên đới bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Dũ Văn D2, bà Nguyễn Thị L) số tiền là 31.000.000 đồng.

(Các bị cáo đã nộp số tiền 31.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0013099 ngày 28/8/2024. Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có nghĩa vụ giao số tiền 31.000.000 đồng khi có yêu cầu của ông Dũ Văn D2, bà Nguyễn Thị L).

Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Trí C đối với 03 bị cáo Vòng Minh Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 nếu có yêu cầu.

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM;
- (để tổng đạt cho bị cáo) (3);
- Lưu (6). HS (2). 18b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long